

Số: **795** /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày **25** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp thuộc khoa Kinh tế đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 371 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 108 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Bậc Đại học

TT	Ngành tốt nghiệp	K52 2010-2014	K53 2011-2015	K54 2012-2016	K55 2013-2017	K56 2014-2018	Cộng
1	Hệ thống thông tin quản lý	-	-	-	43	01	44
2	Kinh doanh thương mại	-	-	03	72	-	75
3	Kinh tế nông nghiệp	-	-	-	57	-	57
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	01	01	95	03	100
5	Quản trị kinh doanh	01	02	07	85	-	95

B. Bậc Cao đẳng

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	Cộng
1	Kinh doanh thương mại	-	02	14	16
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	09	35	44
3	Quản trị kinh doanh	07	05	36	48

Điều 2. Trường phòng liên quan, khoa Kinh tế, và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2017

Theo Quyết định số **795** /QĐ-ĐHNT ngày **25** / 8 /2017

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55133506	Nguyễn Thị Hồng Ân	16/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
2	55133174	Đặng Thanh Cao	01/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
3	55133182	Huỳnh Thúy Diễm	16/02/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.TTQL
4	55132777	Văn Tuấn Dũng	19/06/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
5	55133191	Trương Thị Mỹ Duyên	20/10/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.TTQL
6	55132789	Nguyễn Thị Hạnh	10/06/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.TTQL
7	55133211	Lê Thị Mỹ Hào	24/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
8	55133226	Nguyễn Minh Hoàng	19/11/1993	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
9	55133247	Võ Nam Khánh	20/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
10	55133248	Nguyễn Thị Bích Lai	21/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
11	55132816	Bùi Thị Trúc Lam	15/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
12	55133252	Nguyễn Thị Trúc Lê	13/09/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.TTQL
13	55133259	Vũ Nguyễn Thùy Linh	07/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.TTQL
14	55135046	Lê Thị Hồng Lĩnh	16/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
15	55133266	Đinh Trung Lưu	12/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
16	55132580	Võ Thị Hồng Mận	20/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
17	55134010	Nguyễn Thị Thúy Nga	15/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
18	55132592	Bùi Thị Thúy Ngân	25/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
19	55133283	Phan Thị Kim Ngân	16/10/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
20	55133287	Trần Thị Bảo Ngân	25/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
21	55132839	Lưu Trọng Nghĩa	08/05/1995	Đắk Lắk	Nam	Khá	55.TTQL
22	55133749	Huỳnh Quỳnh Như	18/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
23	55133310	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	29/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
24	55133312	Bùi Thị Hoài Niệm	12/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
25	55132867	Nguyễn Thị Đức Phương	18/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
26	55132678	Đặng Thảo	05/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
27	55133356	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
28	55133359	Hà Thị Thu Thảo	09/06/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
29	55132891	Nguyễn Văn Thọ	13/07/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.TTQL
30	55133373	Phan Thị Kim Thoa	29/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
31	55132688	Nguyễn Thị Lệ Thu	02/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
32	55133590	Nguyễn Trần Mai Thu	26/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
33	55133403	Bùi Thị Phương Thử	12/08/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.TTQL
34	55133399	Nguyễn Thị Thu Thương	24/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
35	55133384	Nguyễn Thị Kim Thúy	05/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
36	55132700	Lê Thị Thủy	23/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.TTQL
37	55133391	Mai Thị Xuân Thủy	27/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
38	55131977	Nguyễn Thị Thắm Tình	23/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
39	55133428	Lê Thị Nhật Triệu	28/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
40	55133432	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	04/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
41	55132185	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	01/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TTQL
42	55132747	Nguyễn Nhật Vi	14/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TTQL
43	55133454	Phạm Hồ Viên	06/11/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.TTQL
44	55132917	Nguyễn Thị Lệ Trinh	20/05/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56.TTQL

Danh sách có 44 sinh viên.



2. Kinh doanh thương mại

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54130271	Trần Tuấn Duy	02/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.KDTM1
2	54130618	Lý Thị Kim Kha	22/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.KDTM1
3	54131472	Nguyễn Hào Linh	14/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.KDTM1
4	55130026	Lê Thị Liên	01/01/1995	Phú Yên	Nữ	Giỏi	55.KDTM
5	55132468	Nguyễn Lê Ngọc Bích	28/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KDTM
6	55130185	Phạm Ngọc Diễm	09/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
7	55130273	Võ Thị Mỹ Duyên	08/07/1995	Đắk Lắk	Nữ	Giỏi	55.KDTM
8	55130445	Võ Thị Mỹ Hạnh	17/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
9	55133650	Tô Thị Bích Hạnh	21/12/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KDTM
10	55133501	Nguyễn Trung Hiếu	21/06/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KDTM
11	55130590	Phạm Thị Hoa	20/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
12	55132802	Phạm Thị Thanh Hồng	23/11/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
13	55130758	Nguyễn Thị Hương	09/10/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KDTM
14	55130815	Lê Đăng Khương	09/10/1995	Bình Định	Nam	Khá	55.KDTM
15	55133260	Lê Nguyễn Huyền Linh	22/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
16	55134040	Phạm Thị Ái Linh	19/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
17	55135025	Trần Đình Hoàng Long	15/05/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KDTM
18	55130986	Đỗ Thị Mỹ Ly	09/10/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KDTM
19	55130997	Đinh Thị Tuyết Mai	19/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
20	55131050	Lê Trần Quế Mỹ	01/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
21	55133832	Nguyễn Thu Nga	06/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
22	55134724	Bùi Thị Nguyệt Nga	09/09/1995	Đà Nẵng	Nữ	Khá	55.KDTM
23	55131173	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	20/03/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KDTM
24	55133866	Đỗ Thanh Nhã	21/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
25	55131219	Đinh Thị ái Nhi	13/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KDTM
26	55131232	Nguyễn Thị Thanh Nhi	03/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
27	55132851	Nguyễn Thị Bảo Nhi	24/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
28	55133589	Nguyễn Thị Mỹ Như	11/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
29	55131281	Trần Hồng Nhựt	12/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
30	55131382	Nguyễn Lê Anh Phương	15/06/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.KDTM
31	55131393	Trần Thị Mỹ Phương	16/12/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KDTM
32	55133324	Bùi Diễm Hoài Phương	17/09/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.KDTM
33	55133561	Ngô Thị Nam Phương	11/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
34	55133621	Nguyễn Thị Hà Phương	16/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KDTM
35	55135058	Nguyễn Thị Hồng Quí	28/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KDTM
36	55131500	Vũ Thị Như Quỳnh	09/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
37	55132645	Tạ Trần Như Quỳnh	12/08/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KDTM
38	55133341	Nguyễn Phương Quỳnh	05/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
39	55133555	Trần Thị Quỳnh	05/02/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KDTM
40	55131502	Nguyễn Hồng Mai Sa	25/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
41	55132659	Đinh Đức Tài	20/03/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá	55.KDTM
42	55134109	Nguyễn Thị Kim Tài	10/08/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KDTM
43	55131584	Lê Khắc Tâm	12/11/1995	Phú Yên	Nam	Khá	55.KDTM
44	55132877	Phan Thị Kim Tân	10/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KDTM
45	55131613	Nguyễn An Tấn	08/08/1995	Nghệ An	Nam	Khá	55.KDTM
46	55131664	Nguyễn Nhật Thành	26/03/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KDTM
47	55131680	Dương Thụy Phương Thảo	13/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
48	55131690	Nguyễn Bích Thảo	21/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
49	55133363	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM

Handwritten signature



2. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
50	55131764	Nguyễn Thị Thi	26/09/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	55.KDTM
51	55133370	Trần Đoàn Quỳnh	31/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
52	55131835	Trương Thị Thi	22/12/1995	Phú Yên	Nữ	Xuất sắc	55.KDTM
53	55133376	Trần Quang	06/04/1994	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình	55.KDTM
54	55131853	Phạm Thị Ngọc	14/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
55	55133381	Nguyễn Thị Bích	31/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
56	55131891	Lê Thị Minh	12/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
57	55131859	Trần Thị	12/07/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KDTM
58	55133386	Lâm Thị	19/03/1995	Bắc Kạn	Nữ	Khá	55.KDTM
59	55132699	Hồ Như	22/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
60	55133426	Phạm Huyền	09/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
61	55132088	Huỳnh Nữ Huyền	28/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
62	55132019	Lê Thị Bình	16/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
63	55133410	Phạm Mai	22/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
64	55133413	Huỳnh Thiên	19/07/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
65	55134717	Nguyễn Thị	09/10/1995	Bình Định	Nữ	Giỏi	55.KDTM
66	55132117	Huỳnh Thị Tuyết	11/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
67	55134194	Bùi Thị	19/04/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KDTM
68	55132147	Nguyễn Thị	01/04/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KDTM
69	55132178	Bùi Anh	25/05/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KDTM
70	55133670	Dương Phạm Hạ	29/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
71	55133448	Mai Song	27/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.KDTM
72	55132375	Dương Thị Tường	17/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KDTM
73	55132938	Đàm Thúy	25/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
74	55133881	Nguyễn Thị Tường	12/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KDTM
75	55132398	Tô Thị Ngọc	28/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KDTM

Danh sách có 75 sinh viên.

3. Kinh tế nông nghiệp

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55132759	Nguyễn Thị Kim An	02/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
2	55133616	Trần Thị Kim Anh	20/03/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	55.KTNN
3	55133175	Nguyễn Thị Như Cẩm	30/06/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
4	55132766	Tạ Thị Minh Châu	05/07/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.KTNN
5	55133653	Nguyễn Đăng Bảo Chi	31/10/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KTNN
6	55133194	Trần Thị Mỹ Duyên	10/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
7	55132779	Lê Kim Ngọc Đan	01/02/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
8	55133563	Trần Tấn Đình	10/03/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KTNN
9	55135038	Nguyễn Thị Tường Giang	29/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
10	55132429	Trần Thị Thu Hà	18/09/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KTNN
11	55132975	Nguyễn Thị Thu Hà	20/08/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KTNN
12	55133220	Nguyễn Thị Hằng	04/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
13	55132788	Võ Thị Tuyết Hạnh	20/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
14	55132521	Đinh Thị Bích Hoa	01/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
15	55132803	Võ Thị Thí Hội	13/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
16	55132540	Nguyễn Thị Mai Hương	22/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
17	55132557	Lương Thị Mỹ Linh	02/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
18	55132823	Nguyễn Thị Ngọc Linh	06/01/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
19	55133032	Phạm Thị Lôi	24/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
20	55132568	Hồ Thị Kim Luyến	28/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN

AM



3. Kinh tế nông nghiệp

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
21	55133265	Bùi Thị Hiền	Lương	16/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
22	55132578	Nguyễn Thị	Mai	19/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
23	55133761	Đỗ Thị Hà	Mi	08/05/1995	Thanh Hoá	Nữ	Khá	55.KTNN
24	55133272	H' Bül	Mlô	07/04/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KTNN
25	55133273	Trần Thị Xuân	Mới	02/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
26	55133280	Nguyễn Thị	Nga	26/06/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KTNN
27	55133683	Trần Kim Bích	Ngọc	26/11/1995	Bình Định	Nữ	Trung bình	55.KTNN
28	55131182	Trần Thị Hạnh	Nguyễn	17/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
29	55133298	Hoàng Ngọc Như	Nguyệt	15/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
30	55132603	Nguyễn Thị Út	Nhật	25/12/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
31	55131234	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	10/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
32	55133309	Trần Thị Thùy	Nhung	05/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
33	55131287	H' Siêu	Niê	03/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	55.KTNN
34	55133323	Ngô Anh	Phụng	02/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
35	55134676	Trần Huỳnh Thanh	Phương	08/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
36	55133338	Trần Thị Thanh	Quỳnh	26/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
37	55132652	Phan Thị Minh	Sang	12/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
38	55134846	Phạm Thị Thu	Thảo	12/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
39	55132439	Nguyễn Thị	Thu	26/08/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.KTNN
40	55132456	Dương Thị	Thùy	13/09/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.KTNN
41	55133390	Nguyễn Biên	Thùy	16/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
42	55133716	Trần Thị	Thuyết	08/10/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KTNN
43	55135080	Võ Minh	Trâm	04/09/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.KTNN
44	55132099	Trần Song Hoài	Trân	19/08/1995	Bình Định	Nữ	Giỏi	55.KTNN
45	55132913	Lê Bích	Trân	16/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
46	55133409	Hà Thị Ngọc	Trang	12/04/1994	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KTNN
47	55132919	Lê Nguyễn Phương	Trình	01/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
48	55133127	Trần Thị Tú	Trình	26/12/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.KTNN
49	55133128	Võ Thị Mỹ	Trình	12/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
50	55133129	Nguyễn Thị Băng	Trình	10/02/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KTNN
51	55133430	Phạm Thị ánh	Trình	25/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
52	55132927	Thái Dung	Tú	01/06/1995	Bình Định	Nữ	Trung bình	55.KTNN
53	55133443	Trần Thị Bích	Từ	26/08/1995	Đăk Nông	Nữ	Khá	55.KTNN
54	55133438	Nguyễn Thị Sơn	Tuyền	12/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
55	55133450	Nguyễn Thị Thanh	Vân	20/03/1993	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KTNN
56	55132745	Phạm Thị Tường	Vi	21/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.KTNN
57	55133144	Nguyễn Thị Tường	Vi	10/12/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.KTNN

Danh sách có 57 sinh viên.

4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	53130852	Trần Thị	Lệ	22/06/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53.QTDL
2	54130740	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/05/1994	Đắk Lắk	Nữ	Khá	54.QTDL
3	55130019	Đỗ Thị Lan	Anh	08/11/1995	Quảng Ninh	Nữ	Khá	55.QTDL-1
4	55130079	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	29/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
5	55130087	Hoàng Nguyễn Hải	Bình	15/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTDL-1
6	55130120	Đinh Thị Hoài	Chi	24/01/1995	Quảng Nam	Nữ	Khá	55.QTDL-1
7	55130124	Phạm Thị Hồng	Chi	17/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
8	55130133	Nguyễn Cao Huyền	Chon	19/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
9	55130278	Nguyễn Hoàng	Dương	12/10/1995	Bình Định	Nam	Khá	55.QTDL-1



4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
10	55130263	Phạm Thị Kim Duyên	27/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
11	55133205	Nguyễn An	11/09/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	55.QTDL-1
12	55130398	Nguyễn Thị Thu	01/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
13	55133657	Đặng Hoàng Bảo	11/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
14	55130434	Nguyễn Thị	04/11/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.QTDL-1
15	55130441	Trần Lê Duyên	17/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
16	55130518	Nguyễn Thị Thu	04/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTDL-1
17	55130561	Nguyễn Trung	15/05/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTDL-1
18	55130594	Huỳnh Thị Như	19/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-1
19	55132798	Trần Nữ Khánh	03/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
20	55130660	Lê Tuyết	09/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
21	55130754	Ngô Thị	26/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
22	55130766	Trần Thị Ngọc	26/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
23	55130713	Nguyễn Thanh	17/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.QTDL-1
24	55130739	Nguyễn Thị Thu	08/10/1995	Phú Thọ	Nữ	Khá	55.QTDL-1
25	55130805	Võ Thị Phương	20/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
26	55130906	Nguyễn Thị Phương	04/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-1
27	55130907	Nguyễn Thị Trúc	02/06/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTDL-1
28	55130916	Phan Thị Mỹ	27/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
29	55135078	Võ Thị Phương	30/07/1995	Bình Phước	Nữ	Khá	55.QTDL-1
30	55131013	Trần Thị	01/04/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTDL-1
31	55131030	Trần Ngọc Hồng	29/05/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.QTDL-1
32	55131048	Trần Ngọc Kiều	14/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
33	55131049	Võ Thị Trà	15/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
34	55131094	Vì Hằng	15/11/1994	Đắk Lắk	Nữ	Giỏi	55.QTDL-1
35	55131111	Phạm Thị Bích	19/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
36	55131148	Nguyễn Thị Hồng	10/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
37	55134731	Nguyễn Thị Cẩm	03/07/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.QTDL-1
38	55131159	Hồ Thị Thảo	02/02/1995	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55.QTDL-1
39	55131160	Huỳnh Thị Thanh	30/01/1995	Bình Thuận	Nữ	Khá	55.QTDL-1
40	55131187	Nguyễn Thị Thanh	20/06/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-1
41	55131197	Ngô Nữ Hiền	26/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
42	55131305	Phạm Hoài Tiểu	17/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
43	55131324	Võ Thị Kim	05/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-1
44	55131335	Trần Quốc	19/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTDL-1
45	55131375	Lê Nguyễn Hoàng	26/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTDL-1
46	55133559	Lê Thị Nhật	09/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.QTDL-1
47	55135075	Nguyễn Thị	14/03/1994	Thanh Hóa	Nữ	Khá	55.QTDL-1
48	55131694	Nguyễn Ngọc	09/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
49	55132235	Hà Mộng	26/10/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-1
50	55130117	Nguyễn Thị Mỹ	20/10/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTDL-2
51	55130598	Mai Thanh	18/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
52	55131026	Nguyễn Thúc Phương	23/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
53	55134592	Hoàng Thị Cẩm	18/05/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.QTDL-2
54	55131380	Nguyễn Anh	01/11/1995	Lâm Đồng	Nữ	Khá	55.QTDL-2
55	55131401	Bạch Thị Bích	12/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
56	55131432	Phan Thị Bích	26/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
57	55131465	Nguyễn Thị Huỳnh	10/11/1995	Lâm Đồng	Nữ	Khá	55.QTDL-2
58	55131473	Phạm Thục	03/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
59	55131479	Trương Thị	04/06/1994	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.QTDL-2



4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
60	55135054	Huỳnh Thị Sen	13/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
61	55131551	Nguyễn Trịnh Thảo	23/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
62	55131572	Nguyễn Thị Tám	10/11/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTDL-2
63	55131605	Trần Thị Thanh	07/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
64	55131635	Lê Hoàn Thanh	13/06/1995	Quảng Nam	Nữ	Khá	55.QTDL-2
65	55131710	Nguyễn Thị Thanh	17/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTDL-2
66	55131810	Nguyễn Thị Kim	22/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
67	55131824	Đoàn Thị Minh	10/06/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.QTDL-2
68	55131854	Phan Văn Thuận	19/11/1995	Gia Lai	Nam	Khá	55.QTDL-2
69	55131863	Nguyễn Thị Thúy	07/04/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.QTDL-2
70	55131877	Lê Thị Hằng	05/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
71	55131943	Phạm Vũ Thủy	07/01/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTDL-2
72	55131974	Trần Trung Tín	03/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTDL-2
73	55131979	Ngô Thị Mỹ	01/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
74	55132001	Trà Đình Trà	20/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTDL-2
75	55132061	Lâm Nữ Huyền	01/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
76	55132067	Nguyễn Lê Hoàng	20/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
77	55132070	Nguyễn Thị Bích	18/06/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
78	55133487	Hà Cát	24/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTDL-2
79	55133702	Nguyễn Như Quỳnh	12/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
80	55132082	Trần Thị Thanh	13/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
81	55132043	Trần Thị Huyền	15/04/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.QTDL-2
82	55133412	Tô Thị Thu	18/06/1995	Liên Bang Nga	Nữ	Khá	55.QTDL-2
83	55132113	Đào Thị Thu	12/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
84	55132114	Đặng Ngọc Đoan	04/09/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
85	55132126	Nguyễn Thị Lan	19/05/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	55.QTDL-2
86	55132127	Nguyễn Thị Lệ	22/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
87	55132187	Nguyễn Thị Tú	12/12/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.QTDL-2
88	55132188	Nguyễn Trần Em	16/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
89	55132265	Lê Thảo Uyên	15/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
90	55132324	Nguyễn Thị Lan	06/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
91	55132328	Võ Thị Mai	15/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
92	55132377	Hoàng Thảo Vy	26/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
93	55132418	Hồ Như Ý	13/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
94	55132406	Lê Thị Hoàng	22/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
95	55132407	Lê Thị Kim	25/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTDL-2
96	55132410	Nguyễn Thị Bạch	25/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTDL-2
97	55132417	Trần Thị Kim	10/10/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTDL-2
98	56133047	Nguyễn Thanh Thiên	12/03/1993	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTDLP
99	56130026	Nguyễn Thị Kim	10/02/1996	Thái Bình	Nữ	Khá	56.QTDL-2
100	56136019	Trương Thị Hồng	24/02/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.QTDL-2

Danh sách có 100 sinh viên.

5. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	52131090	Phạm Ngọc Tuấn	29/07/1992	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	52KTKD-2
2	53131126	Nguyễn Đại Nhân	12/09/1993	Quảng Bình	Nam	Khá	53.QTKD-2
3	53132156	Trần Thị Diễm	20/08/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	53.QTKD-2
4	54130105	Lê Vũ Anh	05/05/1994	Bình Thuận	Nam	Khá	54.QTKD-1
5	54130275	Vũ Đình Duy	04/10/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.QTKD-1



5. Quản trị kinh doanh

STT	MASSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
6	54136001	Lê Trung Hiếu	Nam	17/08/1994	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	54.QTKD-1
7	54131610	Trương Công Trường	Nam	09/03/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.QTKD-1
8	54131681	Võ Văn Tuấn	Nam	12/12/1994	Phú Yên	Nam	Trung bình	54.QTKD-1
9	54131140	Nguyễn Văn Quang	Nam	26/09/1994	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	54.QTKD-2
10	54131941	Nguyễn Hồng Quyên	Nữ	14/01/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	54.QTKD-2
11	55134675	Nguyễn Thái Ân	Nam	02/03/1995	Phú Yên	Nam	Khá	55.QTKD-1
12	55133688	Nguyễn Hải Anh	Nam	06/06/1995	Đà Nẵng	Nam	Khá	55.QTKD-1
13	55130131	Nguyễn Huỳnh Minh Chính	Nam	11/05/1995	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình	55.QTKD-1
14	55130177	Phạm Bá Dân	Nam	20/11/1994	Hà Tĩnh	Nam	Trung bình	55.QTKD-1
15	55130207	Nguyễn Quỳnh Dung	Nữ	05/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
16	55130235	Đỗ Văn Duy	Nam	27/09/1995	Đắk Lắk	Nam	Khá	55.QTKD-1
17	55130268	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	10/04/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.QTKD-1
18	55130459	Đồng Thị Mai Hằng	Nữ	27/12/1993	Gia Lai	Nữ	Khá	55.QTKD-1
19	55130460	Hà Thị Mỹ Hằng	Nữ	07/09/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	55.QTKD-1
20	55133649	Trần Thị Hằng	Nữ	10/07/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.QTKD-1
21	55134732	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	24/02/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
22	55130517	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	13/04/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTKD-1
23	55133566	Hoàng Trung Hiếu	Nam	07/04/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
24	55130593	Trần Thị Hoa	Nữ	10/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
25	55130657	Lê Thị Hồng	Nữ	22/08/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	55.QTKD-1
26	55130697	Phạm Đức Hùng	Nam	29/06/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
27	55130752	Lê Thị Hương	Nữ	17/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.QTKD-1
28	55134148	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	18/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
29	55130808	Hồ Sĩ Khoa	Nam	25/04/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
30	55130876	Nguyễn Thị Hồng Liêm	Nữ	05/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
31	55130954	Trần Lê Mai Lộc	Nữ	07/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
32	55131102	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	15/09/1995	Lâm Đồng	Nữ	Khá	55.QTKD-1
33	55133282	Nguyễn Thu Ngân	Nữ	05/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
34	55131119	Nguyễn Mai Kim Nghi	Nữ	18/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-1
35	55131120	Đỗ Thành Nghĩa	Nam	10/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.QTKD-1
36	55134256	Bùi Thị Khánh Ngọc	Nữ	18/12/1995	Thái Bình	Nữ	Khá	55.QTKD-1
37	55131157	Bùi Đông Nguyên	Nam	24/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
38	54130977	Hồ Thị Thanh Nhân	Nữ	24/06/1994	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTKD-1
39	55132847	La Thành Nhân	Nam	28/10/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
40	55131240	Phan Thị Ái Nhi	Nữ	01/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTKD-1
41	55131243	Trương Thị Tuyết Nhi	Nữ	12/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTKD-1
42	55131342	Huỳnh Mỹ Phú	Nữ	23/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-1
43	55131384	Nguyễn Thị Phương	Nữ	26/10/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-1
44	55133327	Nguyễn Duy Phương	Nam	09/11/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-1
45	55133924	Trương Thị Kim Phượng	Nữ	07/01/1995	Quảng Nam	Nữ	Giỏi	55.QTKD-1
46	55131466	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nữ	19/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTKD-1
47	55135086	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	05/01/1995	Hà Nội	Nữ	Khá	55.QTKD-1
48	55133163	Phan Lan Anh	Nữ	05/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
49	55133168	Bùi Trần Thị Thanh Ánh	Nữ	03/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
50	55130343	Lê Như Đức	Nam	12/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.QTKD-2
51	55130984	Cao Thị Mỹ Ly	Nữ	05/07/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
52	55133548	Võ Thị Thu Ngân	Nữ	04/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
53	55131477	Trần Thị Khả Quyên	Nữ	17/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	55.QTKD-2
54	55135017	Phạm Thị Quyên	Nữ	20/06/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	55.QTKD-2
55	55131485	Đặng Thúy Quỳnh	Nữ	02/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2

15



5. Quản trị kinh doanh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
56	55133343	Phạm Thị Siêu	07/03/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
57	55131539	Nguyễn Ngân Sơn	10/10/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-2
58	55131553	Phan Thị Hồng Sương	09/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
59	55131612	Trần Việt Tân	07/09/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-2
60	55131637	Lê Thị Xuân Thanh	10/05/1994	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
61	55131639	Nguyễn Thị Thanh	01/10/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTKD-2
62	55131642	Nguyễn Thị Nhật Thanh	03/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
63	55131672	Vũ Phước Thành	04/04/1995	Bình Định	Nam	Khá	55.QTKD-2
64	55131679	Bùi Thị Thanh Thảo	23/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
65	55131687	Lương Thị Ngọc Thảo	30/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
66	55131693	Nguyễn Lưu Thạch Thảo	06/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
67	55132879	Võ Thị Phương Thảo	02/07/1995	Bình Định	Nữ	Khá	55.QTKD-2
68	55131813	Phan Thị Kim Thoa	30/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
69	55131822	Vũ Thị Thoan	30/10/1995	Hải Hưng	Nữ	Khá	55.QTKD-2
70	55131919	Phạm Thị Thư	23/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
71	55133116	Nguyễn Thị Xuân Thương	13/06/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	55.QTKD-2
72	55132897	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/12/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
73	55131954	Lê Ngọc Tiến	10/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-2
74	55131970	Nguyễn Thị Trường Tín	09/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
75	55133915	Trần Hồ Bảo Toàn	06/08/1995	Đà Nẵng	Nam	Khá	55.QTKD-2
76	55132002	Trần Thị Thanh Trà	04/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
77	55132073	Trần Thị Hà Trâm	11/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
78	55132074	Trần Thị Ngọc Trâm	27/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.QTKD-2
79	55132094	Nguyễn Lê Thảo Trân	20/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
80	55132095	Phạm Thị Bảo Trân	13/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
81	55132022	Ngân Thị Huyền Trang	27/09/1995	Đắk Lắk	Nữ	Giỏi	55.QTKD-2
82	55132051	Võ Thị Thùy Trang	15/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
83	55134339	Trần Thị Huyền Trang	05/02/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Giỏi	55.QTKD-2
84	55132101	Đỗ Công Hữu Trí	19/02/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.QTKD-2
85	55132134	Tạ Công Trình	15/09/1995	Bình Định	Nam	Khá	55.QTKD-2
86	55132153	Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/02/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
87	55132156	Lâm Minh Trung	13/04/1995	Phú Yên	Nam	Khá	55.QTKD-2
88	55132271	Nguyễn Thị Thảo Uyên	11/12/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2
89	55132310	Trương Thị Vân	26/08/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.QTKD-2
90	55132283	Đặng Văn	20/10/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	55.QTKD-2
91	55132383	Nguyễn Tường Vy	19/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
92	55133583	Nguyễn Thị Ý Vy	18/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
93	55132397	Trần Thị Kim Xuân	12/02/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.QTKD-2
94	55132424	Võ Thị Như Ý	11/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QTKD-2
95	55132411	Nguyễn Thị Kim Yến	16/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QTKD-2

Danh sách có 95 sinh viên.



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2017

Theo Quyết định số 795 /QĐ-ĐHNT ngày 25 / 8 /2017

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55162991	Nguyễn Thị Thu Hào	02/10/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55C.KDTM
2	55160559	Võ Huỳnh Nữ Linh Như	14/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.KDTM
3	56162607	Nguyễn Tiến Đạt	24/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.KDTM
4	56160976	Nguyễn Thị Bích Hiền	21/03/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.KDTM
5	56161616	Võ Đăng Khuê	13/05/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.KDTM
6	56163468	Nguyễn Thị Ngọc Lai	10/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM
7	56165022	Võ Bình Quang Minh	13/12/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.KDTM
8	56161205	Dương Thị Hằng Nga	22/12/1996	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	56C.KDTM
9	56161490	Võ Lê Phương Quỳnh	16/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM
10	56162829	Hồ Thị Kim Thanh	21/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56C.KDTM
11	56162284	Trần Duy Thiện	06/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.KDTM
12	56163462	Lê Khắc Toàn	28/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.KDTM
13	56162833	Võ Thị Thùy Trâm	22/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM
14	56162057	Đào Thanh Trang	08/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM
15	56160785	Lê Tố Uyên	10/06/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.KDTM
16	56163465	Nguyễn Thị Cẩm Vân	05/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.KDTM

Danh sách có 16 sinh viên.

2. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	55161041	Đinh Thị Kim Chi	24/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
2	55162659	Nguyễn Thị Diễm Đăng	09/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
3	55162740	Võ Thị Thu Hiền	06/08/1995	Lâm Đồng	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
4	55161254	Võ Thị Nguyệt	12/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
5	55162897	Vương Bảo Nhi	14/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
6	55160574	Tô Thị Kiều Oanh	11/02/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL
7	55161303	Đậu Thị Đơn Phương	22/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
8	55161358	Phan Thị Thanh Thảo	21/04/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
9	55163025	Trần Kim Thoa	10/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55C.QTDL
10	56162660	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	15/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1
11	56160715	Võ Thị Diệu Hiền	29/06/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-1
12	56161227	Ninh Ngọc Hoàn	01/11/1996	Đắk Lắk	Nam	Khá	56C.QTDL-1
13	56160824	Nguyễn Thị Thu Hương	24/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-1
14	56160317	Ngô Thị Khánh	20/09/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56C.QTDL-1
15	56162353	Trần Ngọc Đăng Khoa	30/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-1
16	56161340	Đinh Thị Liễu	06/08/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56C.QTDL-1
17	56162273	Nguyễn Thành Luân	15/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-1
18	56162345	Dương Tiểu Luân	20/06/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-1
19	56165047	Lê Như Nguyệt	29/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1
20	56162001	Phùng Thị Kim Khánh	04/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-2
21	56162360	Lê Vũ Thảo My	30/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-2
22	56162303	Đoàn Nguyễn Bích Quyên	16/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
23	56163565	Ngô Thị Như Quỳnh	16/07/1995	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
24	56160862	Nguyễn Thị Mỹ Sim	04/06/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-2



2. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
25	56160737	Hồ Trần Phương Thảo	12/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
26	56161748	Phạm Thị Bích Thảo	26/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
27	56163500	Nguyễn Thị Hồng Thảo	10/12/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
28	56163559	Lê Thị Ngọc Thảo	03/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
29	56161552	Nguyễn Thị Thiện	06/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
30	56163590	Nguyễn Thị Cẩm Thu	04/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
31	56160090	Nguyễn Thị Thúy	20/12/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
32	56162603	Trần Thị Diệu Tiên	20/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
33	56162216	Nguyễn Thanh Toàn	13/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-2
34	56162114	Lê Thị Thùy Trang	26/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
35	56162058	Khổng Lê Trinh Trinh	30/09/1996	Đồng Nai	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
36	56162196	Lê Thị Thùy Trinh	26/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
37	56163005	Nguyễn Ngọc Trung	20/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-2
38	56161427	Nguyễn Hoàng Nhật Uyên	08/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
39	56162896	Cao Thị Thu Vân	01/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
40	56163580	Huỳnh Tuấn Văn	12/12/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTDL-2
41	56160336	Nguyễn Thị Siêu Vi	10/11/1995	Bình Định	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
42	56162265	Trần Thị Thảo Vi	10/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
43	56163155	Mai Thị Huyền Vy	04/08/1996	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56C.QTDL-2
44	56162059	Nguyễn Thị Như Ý	25/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-2

Danh sách có 44 sinh viên.

3. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
1	54160818	Nguyễn Thị Bảo Trâm	08/04/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.QTKD-1
2	54160923	Đoàn Thanh Vân	10/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.QTKD-1
3	54160366	Huỳnh Thị Ngọc Lê	12/08/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54C.QTKD-2
4	54160912	Nguyễn Thị Quỳnh Uy	06/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.QTKD-2
5	54160710	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/03/1994	Quảng Nam	Nữ	Trung bình	54C.QTKD-3
6	54160931	Nguyễn Xuân Vàng	01/01/1993	Phú Yên	Nam	Trung bình	54C.QTKD-3
7	54160943	Võ Hoàng Vinh	22/11/1994	Nghệ An	Nam	Trung bình	54C.QTKD-3
8	55162589	Trần Thị Ngọc Anh	11/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-1
9	55162595	Phan Hà Kiều Anh	19/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-1
10	55160541	Ngô Ý Nhi	26/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-1
11	55163173	Lê Phương Uyên	20/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTKD-1
12	55160966	Lê Thái Văn	19/04/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.QTKD-2
13	56162560	Lê Thị Tuyết Chinh	12/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
14	56162223	Huỳnh Hoàng Thanh Dân	12/12/1996	Bình Định	Nữ	Giỏi	56C.QTKD-1
15	56162687	Nguyễn Thị Bích Dân	14/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
16	56160585	Huỳnh Thị Bích Hà	29/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
17	56162772	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
18	56160460	Phạm Thị Mỹ Hạnh	18/04/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
19	56162485	Nguyễn Thị Minh Hiếu	16/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
20	56162413	Trần Lê Thuỳ Hương	13/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
21	56162595	Nguyễn Thị Thanh Kiều	31/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
22	56160676	Nguyễn Thị Châu Lam	21/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
23	56161375	Huỳnh Duy Lân	23/07/1992	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.QTKD-1
24	56162870	Phạm Thị Thúy Liên	20/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
25	56161992	Dương Thị Mỹ Linh	03/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1



3. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp
26	56162104	Hồ Quý	Ly	25/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1
27	56162141	Lê Thị Mỹ	Ly	08/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
28	56161710	Nguyễn Minh	Mẫn	18/09/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.QTKD-1
29	56163578	Võ Uy	Mi	17/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1
30	56161052	Đặng Thị Hồng	Miên	11/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
31	56161424	Võ Lê Thanh	Ngân	03/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
32	56161707	Lê Thị Mỹ	Ngân	28/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
33	56162587	Trần Thị Bích	Nguyên	07/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-1
34	56161153	Ngô Thị	Phụng	21/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-1
35	56161696	Nguyễn Thị Diệu	Ny	20/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
36	56162299	Trần Thị Kiều	Oanh	31/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
37	56160614	Nguyễn Thị Kim	Thành	06/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
38	56163481	Trần Thị Kim	Thoa	02/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
39	56163548	Võ Thanh	Thúy	01/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
40	56160804	Võ Thị Thu	Thủy	11/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
41	56161229	Trần Phan Thùy	Trâm	02/06/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
42	56161639	Nguyễn Kim	Tràng	20/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
43	56160666	Phan Thị Thu	Trình	02/03/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-2
44	56162139	Phạm Thị Kiều	Trình	19/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
45	56162927	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	19/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
46	56161990	Đinh Thị Tường	Vy	23/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTKD-2
47	56162776	Quảng Hạ	Vy	06/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTKD-2
48	56161095	Đặng Thị	Yến	14/11/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTKD-2

Danh sách có 48 sinh viên.

15